

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS - ST
Ngày 10/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Văn Thiết

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST - HS ngày 29/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- HS ngày 27/7/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn G; sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N và bà Ma Thị P; vợ: Lưu Thị H con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2022 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C – Là Phó Trưởng phòng N, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Ma Thị P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Nông Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021, Trạm Kiểm lâm xã B thuộc Hạt kiểm lâm huyện C kiểm tra, phát hiện tại các lô 27, 30, khoảnh 6, tiểu khu 330 khu rừng thuộc thôn V, xã Bình T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là khu vực rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất (HG2) và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) bị phát phá trái pháp luật, qua đo đạc sơ bộ, diện tích bị phát phá trái phép là 6.386 m². Qua xác minh ban đầu xác định người thực hiện hành vi phát phá là Hoàng Văn G, trú tại thôn V, xã Bình T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng, Chính quyền địa phương xã B và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với diện tích rừng bị phát phá trên. Qua khám nghiệm xác định diện tích rừng bị phát phá trái phép tại các lô 27, 30, khoảnh 6, tiểu khu 330 khu rừng C thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổng diện tích rừng bị phát phá là 6.056 m², số lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm tại hiện trường là 52 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 1.752 cây vầu (Đếm theo phương pháp lập ô tiêu chuẩn) bị chặt hạ. Đối chiếu bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 8/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng bị phát phá trên là rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất (HG2) và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP).

Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản đối với số lượng lâm sản bị thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 1.752 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 04/2021 là 4.219.200 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn G khai nhận: Vào khoảng tháng 04 năm 2021, G một mình vào khu vực rừng C thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để phát diện tích rừng trên nhằm mục đích lấy đất canh tác (trồng rừng). G đã sử dụng dao để chặt hạ các loại cây vầu, giang, chuối, dây leo, cây bụi và cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau. Đối với các cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không thể dùng dao để chặt thì G thuê một người đàn ông người dân tộc Mông (Không rõ tên tuổi, địa chỉ do G chỉ gặp ngoài đường) dùng máy cưa xăng để chặt hạ với giá tiền 200.000 đồng. G phát trong khoảng 07 ngày thì xong. Quá trình phát phá G có cho ông Nông Văn T người cùng thôn vào khu vực rừng mà G phát phá để lấy khoảng 08 cây gỗ tự nhiên có đường kính từ 15 – 25 cm về làm củi (Trong đó có 04 cây gỗ đã chặt hạ từ trước, 04 cây gỗ là cây khô do chết đứng). Sau khi phát xong G đốt toàn bộ cây, dọn dẹp và trồng cây Mỡ trên toàn bộ diện tích trên. Diện tích rừng bị phát phá là rừng G được bố, mẹ đẻ là ông Hoàng Văn N và bà Ma Thị P chia cho (Chưa làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên), hiện thửa đất vẫn do ông N và bà P

đứng tên đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Hoàng Văn G đều thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phát phá, G đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng mà G đã phát phá trái phép với mục đích khắc phục hậu quả.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 48 cm, rộng 04 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16 cm, đã qua sử dụng do Hoàng Văn G dùng để phát phá rừng, hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với số lâm sản (Các loại cây tự nhiên) bị chặt trên diện tích rừng mà Hoàng Văn G phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

Phần dân sự: UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng N đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị yêu cầu Hoàng Văn G phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 4.219.200 đồng theo kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKSCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 36 tháng; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo ; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn dân sự với số tiền là 4.219.200 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao là công cụ dùng vào việc phát phá rừng trái phép; về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn dân sự số tiền 4.219.200 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong

vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do cần lấy mặt bằng đất để trồng cây nhằm phát triển kinh tế gia đình nên trong tháng 4 năm 2021 bị cáo Hoàng Văn G đã có hành vi dùng dao và thuê người khác phát phá trái phép 6.056m² rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất (HG2) và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) tại các Lô 27, 30, khoảnh 6, tiểu khu 330 thuộc khu rừng C, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn gây thiệt hại về lâm sản gồm 52 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 1752 cây vầu có giá trị 4.219.000 đồng.

Hành vi phát phá rừng trái phép với tổng diện tích 6.056m² của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 24/CT – VKSCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước gây ảnh hưởng đến công tác phát triển và bảo vệ rừng trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng cây mới trên toàn bộ diện tích rừng phát phá để khắc phục hậu quả xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Ngoài ra bị cáo có ông nội Hoàng Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người làm nông, có thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số lâm sản bị thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện C với tổng số tiền 4.219.200 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự , tuy nhiên do hiện nay bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên chưa thực hiện bồi thường được. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 48 cm, rộng 04 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16 cm của Hoàng Văn G sử dụng để phát phá rừng trái phép xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số lâm sản bị bị cáo phát phá trái phép, sau đó đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác và số lâm sản do ông Nông Văn T đã lấy làm củi đun quá trình điều tra không xác định và không thu hồi được.

[9] Trong vụ án này còn có ông Hoàng Văn N và bà Ma Thị P là người cùng đứng tên trong Giấy y chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các lô đất mà bị cáo Hoàng Văn G phát phá trái phép , quá trình điều tra xác định ông N và bà P không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Nông Văn T là người được bị cáo cho lấy cây gỗ tự nhiên trong khu rừng bị cáo khai thác trái phép về làm củi đun , quá trình điều tra xác định ông T không liên quan đến hành vi phát phá rừng trái phép của bị cáo nên nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là đúng quy định pháp luật.

Đối người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được bị cáo Hoàng Văn G thuê phát rừng trái phép, quá trình điều tra không xác định được danh tính, con người cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn G là người dân tộc thiểu số , sinh sống tại vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Bình Trung , huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn G phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nguyên đơn dân sự là UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 4.219.200 đồng. Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 48 cm, rộng 04 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16 cm của Hoàng Văn G.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Hoàng Văn G.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- UBND xã B;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn